BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN KỲ ANH - TỈNH HÀ TĨNH

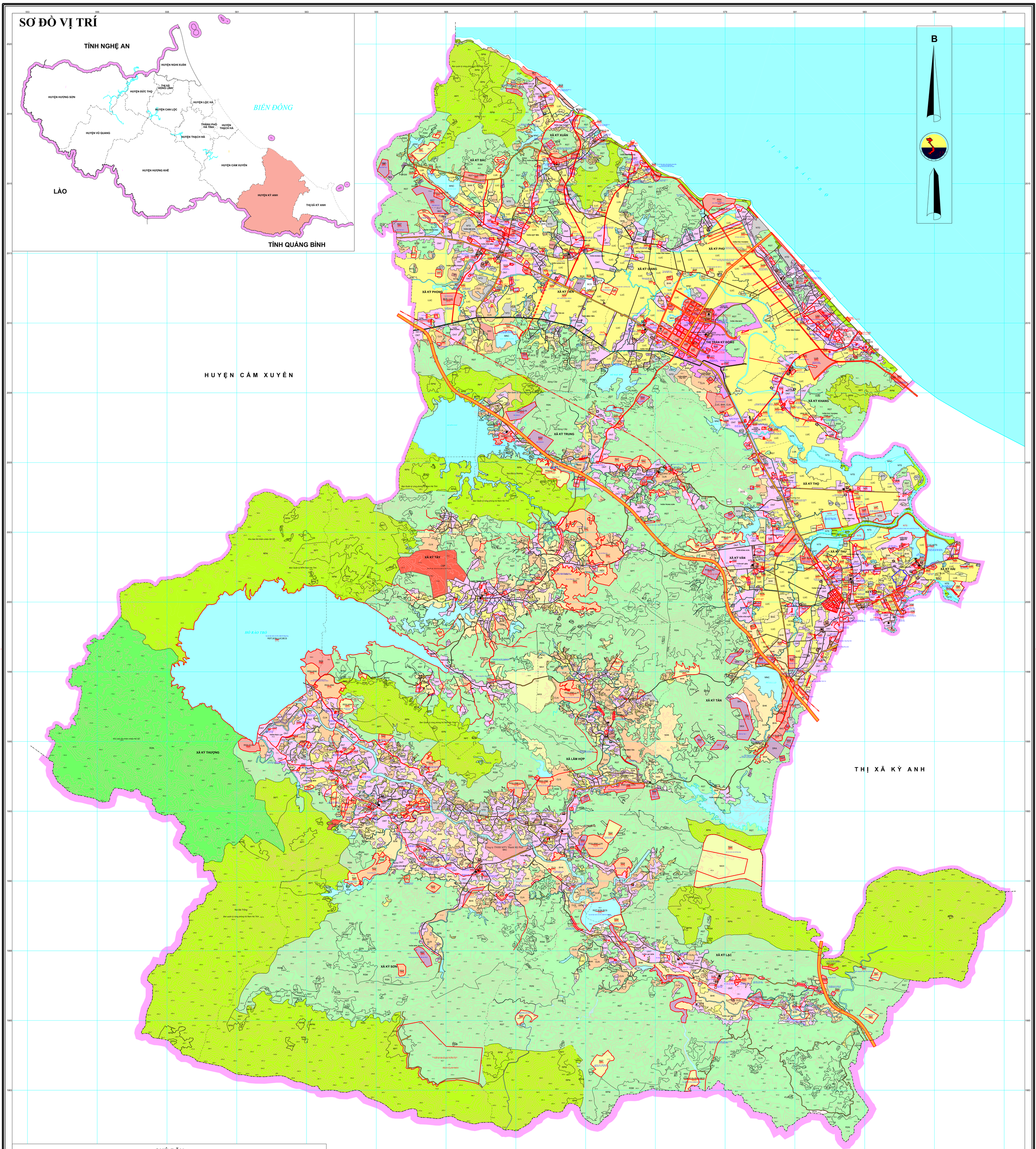

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP TỈNH PHÂN BỔ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất trồng lúa	LUA		
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC		
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		
Đất trồng cây lâu năm	CLN		
Đất rừng phòng hộ	RPH		
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		
Đất nông nghiệp khác	NKH		
Đất quốc phòng	CQP		
Đất an ninh	CAN		
Đất khu công nghiệp	SKK		
Đất cụm công nghiệp	SKN		
Đất thương mại dịch vụ	TMD		
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT		
Đất giao thông	DGT		
Đất thủy lợi	DTL		
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH		
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT		
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD		
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT		
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT		
Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA		
Đất ở tại nông thôn	ONT		
Đất ở tại đô thị	ODT		
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS		

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP TỈNH PHÂN BỔ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
Đất cơ sở tôn giáo	TON		
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD		
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
Đất chưa sử dụng	CSD		CSD KHÁC
Ranh giới khu đô thị mới			
Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp			
Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ			
Ranh giới khu du lịch			
Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn			
Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp			
Ranh giới khu lâm nghiệp			
Ranh giới khu thương mại - dịch vụ			
Thủy hệ và các đối tượng liên quan			
Sông, suối, hồ, ao			
Kênh, mương			
Đập			
Địa hình			
Bình độ cơ bản			
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ			
Điểm độ cao, ghi chú độ cao			

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Bến thủy nội địa		
Cảng		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ		
Đường tỉnh		
Đường huyện lộ		
Đường liên xã		
Kè sông		
Đường sắt		
Cầu		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 76027,89 ha)

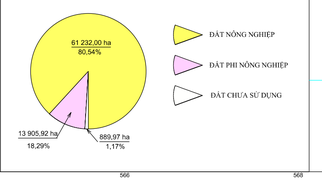

UBND TỈNH HÀ TĨNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	UBND HUYỆN KỲ ANH	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Ngày..... tháng..... năm 20..	*Ngày..... tháng..... năm 20..*	*Ngày..... tháng..... năm 20..*	*Ngày..... tháng..... năm 20..*
CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**
Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ địa giới hành chính 364
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.
- Bản đồ Quy hoạch ba loại rừng được phê duyệt theo QĐ số 2735/QĐ-UBND
- Bản vẽ, trích lục công trình dự án thực hiện trong giai đoạn 2021-2030

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Phương Bắc